

# Báo Cáo Phân Tích: Cập Nhật Chính Sách Thuế Quan Nhập Khẩu Mới Của Hoa Kỳ và Tác Động Đa Chiều (Tính đến giữa tháng 4 năm 2025)

Tóm tắt điều hành: (Sẽ được bổ sung sau khi hoàn thành báo cáo)

## I. Giới thiệu: Bối cảnh Thuế quan Hoa Kỳ tháng 4 năm 2025

- **A. Đặt nền móng: Học thuyết Thương mại "Nước Mỹ trên hết"**

Đầu năm 2025, chính quyền Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump đã tái khẳng định và đẩy mạnh chính sách thương mại "Nước Mỹ trên hết" (America First), một học thuyết nhấn mạnh vào việc giảm thâm hụt thương mại song phương, bảo hộ sản xuất trong nước và sử dụng thuế quan như một công cụ đòn bẩy trong các cuộc đàm phán quốc tế.<sup>1</sup> Bối cảnh này được định hình bởi các động thái chính sách trước đó, bao gồm Bản ghi nhớ Tổng thống về Chính sách Thương mại Nước Mỹ trên hết ngày 20 tháng 1 năm 2025, chỉ đạo các cơ quan điều tra nguyên nhân thâm hụt thương mại và các rủi ro liên quan<sup>2</sup>, và Bản ghi nhớ về Thương mại và Thuế quan Tương hỗ ngày 13 tháng 2 năm 2025, báo hiệu sự chuyển hướng khỏi nguyên tắc Tối huệ quốc (MFN) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hướng tới một cách tiếp cận "tương hỗ" hơn.<sup>3</sup> Những động thái này tạo tiền đề cho các hành động thuế quan quyết liệt được công bố vào tháng 3 và tháng 4 năm 2025, thể hiện một sự leo thang đáng kể so với các biện pháp thuế quan có mục tiêu hơn trong nhiệm kỳ trước. Việc chính quyền viện dẫn Đạo luật Quyền lực Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA), coi thâm hụt thương mại hàng hóa lớn và dai dẳng là tình trạng khẩn cấp quốc gia, cho thấy mức độ nghiêm trọng và phạm vi rộng lớn của chính sách mới.<sup>4</sup> Điều này không chỉ là những tranh chấp thương mại đơn lẻ mà là một sự thay đổi mang tính hệ thống, ảnh hưởng đến gần như tất cả các đối tác thương mại của Hoa Kỳ.<sup>1</sup>

- **B. Làm rõ thuật ngữ: Thuế quan/Thuế nhập khẩu**

Cần làm rõ thuật ngữ được sử dụng trong yêu cầu ban đầu là "thuế suất nhập khẩu". Dựa trên bối cảnh chính sách và thông tin từ các nguồn quốc tế được cung cấp<sup>5</sup>, chính sách đang được thảo luận liên quan đến *thuế quan* (tariffs) hoặc *thuế nhập khẩu* (import duties), không phải là lãi suất (interest rates) theo nghĩa thông thường trong chính sách tiền tệ hay tài chính. Các nguồn tin tiếng Việt đôi khi có thể sử dụng thuật ngữ "lãi suất" một cách ẩn dụ hoặc chưa chính xác trong bối cảnh này.<sup>12</sup> Tuy nhiên, cơ chế thực tế mà chính quyền Hoa Kỳ áp dụng là một loại thuế đánh vào hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Báo cáo này sẽ sử dụng thuật ngữ "thuế quan" hoặc "thuế nhập khẩu" để phản ánh chính xác bản chất của chính sách.

- **C. Tổng quan Báo cáo**

Báo cáo này cung cấp một phân tích chi tiết và đa chiều về các biện pháp thuế quan nhập khẩu mới của Hoa Kỳ được công bố và có hiệu lực vào đầu tháng 4 năm 2025. Nội dung chính bao gồm: chi tiết về các loại thuế quan được áp dụng (mức cơ bản, thuế tương hỗ theo quốc gia, thuế leo thang đối với Trung Quốc, thuế ngành cụ thể); tình trạng tạm dừng áp thuế 90 ngày và bối cảnh đàm phán đang diễn ra; phản ứng và chiến lược đối phó từ các đối tác thương mại chủ chốt (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh); phân tích tác động kinh tế đối với Hoa Kỳ và toàn cầu; và các góc nhìn từ các ngân hàng trung ương lớn. Mục tiêu của báo cáo là cung cấp một cái nhìn tổng thể, dựa trên dữ liệu và phân tích chuyên sâu, nhằm hỗ trợ việc ra quyết định chiến lược và hoạch định chính sách trong bối cảnh thương mại quốc tế đầy biến động. Sự leo thang nhanh chóng và những thay đổi liên tục trong chính sách thuế quan của Hoa Kỳ vào tháng 3 và tháng 4 năm 2025 đã tạo ra một môi trường bất ổn đáng kể cho các doanh nghiệp và đối tác thương mại.<sup>1</sup> Loạt thông báo dồn dập về thuế thép/nhôm, ô tô, thuế tương hỗ cơ bản và theo quốc gia, cùng các động thái leo thang và tạm dừng sau đó, đã gây ra sự biến động mạnh trên thị trường tài chính và làm gia tăng lo ngại về suy thoái kinh tế.<sup>21</sup> Ngay cả việc tạm dừng áp thuế, dù mang lại sự giảm nhiệt tạm thời, cũng làm tăng thêm sự không chắc chắn về định hướng cuối cùng của chính sách.<sup>10</sup>

## **II. Giải mã các Biện pháp Thuế quan Hoa Kỳ tháng 4 năm 2025**

- **A. Khung pháp lý và Chính sách: IEEPA và Tính tương hỗ**

Cơ sở pháp lý chính cho việc áp đặt các loại thuế quan mới là Đạo luật Quyền lực Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA). Chính quyền Hoa Kỳ đã viện dẫn đạo luật này bằng cách tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia phát sinh từ thâm hụt thương mại hàng hóa lớn và dai dẳng.<sup>5</sup> Sắc lệnh Hành pháp 14257, ban hành ngày 2 tháng 4 năm 2025, đã chính thức thiết lập hệ thống "thuế quan tương hỗ" (reciprocal tariff).<sup>4</sup> Khái niệm "tương hỗ" theo định nghĩa của chính quyền Hoa Kỳ nhằm mục đích phản ánh và đối trọng lại các rào cản thuế quan và phi thuế quan mà hàng hóa Hoa Kỳ được cho là phải đối mặt tại thị trường nước ngoài. Cách tiếp cận này đánh dấu sự rời bỏ nguyên tắc Tối huệ quốc (MFN) của WTO, vốn yêu cầu đối xử thương mại bình đẳng giữa các thành viên, để chuyển sang một hệ thống thuế quan được cá biệt hóa theo từng quốc gia.<sup>4</sup> Phương pháp tính toán mức thuế tương hỗ cụ thể được dựa trên tỷ lệ thâm hụt thương mại hàng hóa song phương so với tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ từ quốc gia đó, một công thức bị nhiều nhà kinh tế chỉ trích là thiếu cơ sở kinh tế vững chắc.<sup>5</sup>

- **B. Thuế quan Cơ bản: Mức sàn 10%**

Một cấu phần quan trọng của chính sách mới là việc áp đặt mức thuế quan cơ

bản (baseline tariff) 10% *ad valorem* (theo giá trị) đối với gần như tất cả hàng hóa nhập khẩu từ hầu hết các đối tác thương mại của Hoa Kỳ.<sup>5</sup> Mức thuế này có hiệu lực từ 12:01 sáng Giờ ban ngày miền Đông (EDT) ngày 5 tháng 4 năm 2025.<sup>5</sup> Các trường hợp ngoại lệ chính không phải chịu mức thuế cơ bản này bao gồm Canada và Mexico (áp dụng quy tắc riêng theo USMCA và các lệnh IEEPA trước đó), Trung Quốc (chịu mức thuế cao hơn đáng kể), và các quốc gia thuộc "Cột 2" trong Biểu thuế quan Hải hòa của Hoa Kỳ (HTSUS) như Nga, Belarus, Cuba, Bắc Triều Tiên.<sup>10</sup> Ngoài ra, một số danh mục sản phẩm cụ thể được liệt kê trong Phụ lục II của Sắc lệnh Hành pháp cũng được miễn trừ (xem Mục II.E).

- **C. Thuế quan "Tương hỗ" theo Quốc gia cụ thể**

Ngoài mức thuế cơ bản 10%, Sắc lệnh Hành pháp 14257 còn áp đặt các mức thuế quan bổ sung, được cá biệt hóa cho 57 đối tác thương mại cụ thể được liệt kê trong Phụ lục I.<sup>5</sup> Các mức thuế này, được gọi là "thuế quan tương hỗ", được tính toán dựa trên công thức nhằm "phản ánh" các rào cản thương mại mà Hoa Kỳ cho rằng các quốc gia này áp đặt lên hàng hóa của mình. Mức thuế suất dao động đáng kể, ví dụ: Liên minh Châu Âu (EU) là 20%, Hàn Quốc 25%, Nhật Bản 24%, Đài Loan 32%, Việt Nam 46%, Campuchia 49%, Lesotho 50%, và Cameroon 11%.<sup>5</sup> Các mức thuế này có hiệu lực rất ngắn ngủi vào ngày 9 tháng 4 năm 2025, trước khi bị tạm dừng chỉ vài giờ sau đó để nhường chỗ cho các cuộc đàm phán (ngoại trừ Trung Quốc).<sup>1</sup>

- **D. Leo thang đối với Trung Quốc: Mức thuế 125%**

Quan hệ thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc chứng kiến sự leo thang thuế quan nhanh chóng và khắc nghiệt trong giai đoạn này. Ban đầu, Hoa Kỳ công bố mức thuế tương hỗ 34% đối với hàng hóa Trung Quốc.<sup>9</sup> Khi Trung Quốc tuyên bố sẽ trả đũa bằng mức thuế tương tự 34%<sup>9</sup>, Hoa Kỳ lập tức nâng mức thuế lên 84%, có hiệu lực từ ngày 9 tháng 4.<sup>7</sup> Trung Quốc tiếp tục đáp trả bằng cách cũng nâng mức thuế trả đũa lên 84%.<sup>7</sup> Phản ứng lại, Hoa Kỳ tiếp tục leo thang, nâng mức thuế tương hỗ đối với hàng hóa Trung Quốc lên 125%, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4.<sup>7</sup> Điều quan trọng cần nhấn mạnh là mức thuế 125% này được cộng dồn vào các loại thuế quan đã tồn tại trước đó, bao gồm thuế theo Mục 301 từ nhiệm kỳ trước và thuế 20% theo IEEPA liên quan đến vấn đề fentanyl được áp đặt vào tháng 2-3 năm 2025.<sup>9</sup> Kết quả là, nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc phải đối mặt với mức thuế suất hiệu quả cực kỳ cao, có thể lên tới 145% hoặc hơn.<sup>10</sup> Đồng thời, chính quyền Hoa Kỳ cũng hành động để loại bỏ quy tắc miễn thuế *de minimis* (cho phép hàng hóa giá trị thấp dưới 800 USD nhập khẩu miễn thuế) đối với các lô hàng từ Trung Quốc và Hồng Kông, có hiệu lực từ ngày 2 tháng 5 năm 2025, và áp đặt các khoản phí cố định tăng dần theo thời gian cho mỗi kiện hàng bưu chính.<sup>7</sup>

- **E. Thuế quan theo Ngành cụ thể: Thép, Nhôm, Ô tô**

Bên cạnh hệ thống thuế quan tương hỗ mới, chính quyền Hoa Kỳ cũng củng cố hoặc mở rộng các loại thuế quan theo ngành đã có từ trước hoặc được công bố gần đây:

- **Thép và Nhôm:** Thuế quan 25% theo Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại 1962 được áp dụng trở lại hoặc duy trì đối với thép và nhôm nhập khẩu từ tất cả các quốc gia, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2025. Đáng chú ý, các miễn trừ trước đây cho nhiều đồng minh như EU, Canada, Mexico, Nhật Bản, Hàn Quốc đã bị loại bỏ.<sup>1</sup> Chính sách này còn được thắt chặt hơn với yêu cầu hàng hóa phải được "nấu chảy và đổ khuôn" (đối với thép) hoặc "luyện và đúc" (đối với nhôm) tại Hoa Kỳ để đủ điều kiện miễn thuế, nhằm ngăn chặn việc lách luật.<sup>1</sup> Phạm vi cũng được mở rộng sang các sản phẩm hạ nguồn như lon nhôm rỗng và bia đóng lon.<sup>1</sup> Các loại thuế này nhìn chung hoạt động độc lập và không bị thay thế bởi thuế quan tương hỗ.<sup>5</sup>
- **Ô tô và Phụ tùng:** Thuế quan 25%, cũng dựa trên Mục 232 về an ninh quốc gia, được áp dụng đối với ô tô nhập khẩu từ ngày 3 tháng 4 năm 2025 và dự kiến áp dụng cho phụ tùng ô tô từ ngày 3 tháng 5 năm 2025.<sup>1</sup> Có quy định cho phép khấu trừ giá trị hàm lượng Hoa Kỳ trong xe sản xuất tại Canada và Mexico theo USMCA, có khả năng làm giảm mức thuế phải nộp.<sup>5</sup> Tuy nhiên, các thương hiệu không tuân thủ USMCA sản xuất tại Canada hoặc Mexico vẫn bị ảnh hưởng.<sup>1</sup> Tương tự như thép và nhôm, thuế ô tô này cũng thường được coi là riêng biệt với hệ thống thuế tương hỗ.<sup>10</sup>

- **F. Các Miễn trừ và Loại trừ Chính**

Hệ thống thuế quan phức tạp này có một số miễn trừ và loại trừ quan trọng:

- **Hàng hóa Phụ lục II:** Sắc lệnh Hành pháp 14257 liệt kê một danh sách các loại hàng hóa được miễn trừ khỏi cả thuế quan tương hỗ cơ bản 10% và thuế tương hỗ theo quốc gia cụ thể. Các danh mục chính bao gồm: thép, nhôm, ô tô (đã chịu thuế riêng), đồng, dược phẩm, chất bán dẫn, gỗ xẻ, năng lượng và khoáng sản quan trọng.<sup>5</sup>
- **Làm rõ về Điện tử (ngày 11-12 tháng 4):** Sau khi các mức thuế có hiệu lực, chính quyền đã ban hành một bản ghi nhớ làm rõ, miễn trừ một loạt sản phẩm điện tử (bao gồm điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy xử lý dữ liệu tự động, màn hình phẳng, và các linh kiện bán dẫn cụ thể thuộc các mã HTS như 8471, 8517, 8528, 8541, 8542) khỏi cả thuế quan tương hỗ và thuế cơ bản 10%, áp dụng hồi tố từ ngày 5 tháng 4.<sup>10</sup> Tuy nhiên, sự miễn trừ này gây ra một số nhầm lẫn và được các quan chức mô tả là tạm thời, với khả năng các mặt hàng này sẽ chịu các loại thuế ngành bán dẫn cụ thể trong tương lai.<sup>10</sup>
- **Ngoại lệ Hàm lượng Hoa Kỳ:** Có một quy định cho phép áp thuế tương hỗ chỉ lên phần giá trị không phải của Hoa Kỳ nếu một sản phẩm nhập khẩu chứa ít nhất 20% hàm lượng giá trị được sản xuất hoặc biến đổi đáng kể tại Hoa Kỳ.<sup>5</sup>

- **Canada/Mexico theo USMCA:** Hàng hóa tuân thủ các quy tắc của Hiệp định Hoa Kỳ-Mexico-Canada (USMCA) tiếp tục được miễn thuế nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Tuy nhiên, hàng hóa không tuân thủ USMCA từ hai quốc gia này phải chịu mức thuế 25% (hoặc 10% đối với năng lượng và kali từ Canada) theo các lệnh IEEPA riêng biệt được ban hành trước đó (liên quan đến vấn đề fentanyl và nhập cư), chứ không phải chịu thuế tương hỗ 10% hay các mức thuế tương hỗ theo quốc gia mới.<sup>1</sup>

Sự chồng chéo của nhiều loại thuế quan khác nhau (IEEPA cơ bản, IEEPA tương hỗ, IEEPA fentanyl/nhập cư, Mục 232, Mục 301) dựa trên nguồn gốc xuất xứ, loại sản phẩm, và thậm chí cả hàm lượng nội địa, tạo ra một môi trường tuân thủ cực kỳ phức tạp và tốn kém cho các nhà nhập khẩu.<sup>5</sup> Chi phí tuân thủ, tư vấn pháp lý và phân tích chuỗi cung ứng tăng lên đáng kể, bên cạnh gánh nặng thuế quan trực tiếp. Việc miễn trừ đột ngột cho hàng điện tử, mặc dù có thể là tạm thời, cho thấy sự nhạy cảm chính trị và kinh tế của ngành này, có thể phản ánh áp lực từ vận động hành lang hoặc lo ngại về tác động tiêu dùng tức thời và tính khả thi của việc thay đổi chuỗi cung ứng.<sup>10</sup> Tuy nhiên, việc đề cập đến các loại thuế bán dẫn trong tương lai cho thấy đây có thể chỉ là một điều chỉnh chiến thuật thay vì một sự thay đổi chính sách cơ bản đối với ngành.<sup>10</sup>

**Bảng 1: Tóm tắt các loại Thuế quan Nhập khẩu Chính của Hoa Kỳ (Tính đến giữa tháng 4 năm 2025)**

| Loại Thuế quan                      | Mức thuế suất         | Đối tượng/Phạm vi áp dụng                             | Ngày hiệu lực | Tình trạng (Giữa T4/2025) | Miễn trừ/Ghi chú chính                                                                                 | Nguồn tham khảo chính |
|-------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>Thuế Tương hỗ Cơ bản (IEEPA)</b> | 10% <i>ad valorem</i> | Hầu hết hàng hóa từ tất cả các quốc gia/vùng lãnh thổ | 05/04/2025    | <b>Đang hoạt động</b>     | Trừ Canada, Mexico, Trung Quốc, các nước Cột 2. Trừ hàng hóa Phụ lục II, hàng điện tử được làm rõ (tạm | <sup>5</sup>          |

|                                            |                                                      |                                                       |            |                         |                                                                                                                                                        |   |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
|                                            |                                                      |                                                       |            |                         | thời?). Áp dụng cho phần giá trị không phải của Hoa Kỳ nếu có $\geq 20\%$ hàm lượng Hoa Kỳ.                                                            |   |
| <b>Thuế Tương hỗ theo Quốc gia (IEEPA)</b> | 11% - 50%<br>(ví dụ: EU 20%, HQ 25%, NB 24%, VN 46%) | Hàng hóa từ 57 quốc gia/vùng lãnh thổ trong Phụ lục I | 09/04/2025 | <b>Tạm dừng 90 ngày</b> | Tạm dừng từ 10/04 đến 09/07/2025 (trừ Trung Quốc). Trong thời gian tạm dừng, áp dụng mức thuế cơ bản 10%. Miễn trừ tương tự thuế cơ bản.               | 5 |
| <b>Thuế Tương hỗ TQ (IEEPA)</b>            | 125% <i>ad valorem</i>                               | Hầu hết hàng hóa từ Trung Quốc, Hồng Kông, Ma Cao     | 10/04/2025 | <b>Đang hoạt động</b>   | Cộng dồn vào các thuế đã có (Mục 301, IEEPA 20%). Tổng thuế hiệu quả có thể $\geq 145\%$ . Miễn trừ hàng hóa Phụ lục II, hàng điện tử được làm rõ (tạm | 7 |

|                                                                 |                                                                                                               |                                                                                           |                |                               |                                                                                                                                                              |              |
|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|                                                                 |                                                                                                               |                                                                                           |                |                               | thời?).<br>Quy tắc<br>de minimis<br>bị loại bỏ<br>từ<br>02/05/202<br>5.                                                                                      |              |
| <b>Thép &amp;<br/>Nhôm<br/>(Mục 232)</b>                        | 25% <i>ad<br/>valorem</i>                                                                                     | Thép và<br>nhôm<br>nhập khẩu<br>từ tất cả<br>các quốc<br>gia                              | 12/03/202<br>5 | <b>Đang<br/>hoạt<br/>động</b> | Loại bỏ<br>các miễn<br>trừ trước<br>đây. Yêu<br>cầu "nấu<br>chảy & đổ<br>khuôn" /<br>"luyện &<br>đúc"<br>nghiêm<br>ngặt. Độc<br>lập với<br>thuế<br>tương hỗ. | <sup>1</sup> |
| <b>Ô tô &amp;<br/>Phụ tùng<br/>(Mục 232)</b>                    | 25% <i>ad<br/>valorem</i>                                                                                     | Ô tô nhập<br>khẩu (từ<br>03/04/202<br>5), phụ<br>tùng ô tô<br>(dự kiến<br>03/05/202<br>5) | 03/04/202<br>5 | <b>Đang<br/>hoạt<br/>động</b> | Có thể<br>khẩu trừ<br>hàm lượng<br>Hoa Kỳ<br>cho xe từ<br>Canada/M<br>exico theo<br>USMCA.<br>Độc lập<br>với thuế<br>tương hỗ.                               | <sup>1</sup> |
| <b>Canada &amp;<br/>Mexico<br/>(IEEPA,<br/>ngoài<br/>USMCA)</b> | 25% <i>ad<br/>valorem</i><br>(10% cho<br>năng<br>lượng/kali<br>từ<br>Canada,<br>10% cho<br>kali từ<br>Mexico) | Hàng hóa<br>không<br>tuân thủ<br>USMCA từ<br>Canada và<br>Mexico                          | 04/03/202<br>5 | <b>Đang<br/>hoạt<br/>động</b> | Thay thế<br>cho thuế<br>tương hỗ<br>10% hoặc<br>theo quốc<br>gia. Hàng<br>hóa tuân<br>thủ<br>USMCA<br>được miễn                                              | <sup>7</sup> |

|  |  |  |  |  |       |  |
|--|--|--|--|--|-------|--|
|  |  |  |  |  | thuế. |  |
|--|--|--|--|--|-------|--|

### III. Tạm dừng 90 ngày: Cửa sổ cho Đàm phán?

- **A. Thông báo Tạm dừng (ngày 9-10 tháng 4 năm 2025)**

Chỉ vài giờ sau khi các mức thuế quan tương hỗ theo quốc gia cụ thể (áp dụng cho 57 đối tác thương mại trong Phụ lục I) có hiệu lực vào ngày 9 tháng 4, chính quyền Hoa Kỳ đã ban hành một Sắc lệnh Hành pháp mới, tạm dừng việc thực thi các mức thuế suất này trong vòng 90 ngày.<sup>1</sup> Thời gian tạm dừng kéo dài từ 12:01 sáng EDT ngày 10 tháng 4 đến 12:01 sáng EDT ngày 9 tháng 7 năm 2025. Điều cực kỳ quan trọng là việc tạm dừng này *không* áp dụng cho Trung Quốc, quốc gia tiếp tục phải đối mặt với mức thuế tương hỗ leo thang lên 125%.<sup>1</sup> Trong suốt thời gian 90 ngày tạm dừng này, hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia trong Phụ lục I vẫn phải chịu mức thuế quan cơ bản 10% đã có hiệu lực từ ngày 5 tháng 4.<sup>1</sup>

- **B. Lý do và Mục tiêu của Hoa Kỳ**

Lý do chính thức được đưa ra cho việc tạm dừng là phản ứng trước việc hơn 75 đối tác thương mại, bao gồm cả các quốc gia trong Phụ lục I, đã tiếp cận Hoa Kỳ bày tỏ mong muốn đàm phán và giải quyết các vấn đề về tính tương hỗ trong thương mại.<sup>7</sup> Do đó, khoảng thời gian 90 ngày được coi là cơ hội để các bên tiến hành các cuộc thảo luận này.<sup>7</sup> Mục tiêu của Hoa Kỳ trong các cuộc đàm phán này được cho là nhằm giảm thâm hụt thương mại song phương, đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường tốt hơn cho hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ, giải quyết các rào cản phi thuế quan, và có khả năng đạt được các nhượng bộ về các vấn đề khác như chính sách tiền tệ, đầu tư, hoặc hợp tác an ninh.<sup>3</sup>

- **C. Bối cảnh Đàm phán**

Việc tạm dừng đã mở ra một giai đoạn đàm phán song phương căng thẳng. Các quốc gia được xác định là ưu tiên hàng đầu hoặc đang tích cực tham gia đàm phán bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh, Ấn Độ và Úc.<sup>10</sup> Tuy nhiên, quá trình đàm phán diễn ra trong bối cảnh thiếu chắc chắn, với những nghi ngại về tính bền vững của bất kỳ thỏa thuận nào đạt được dưới thời chính quyền Trump<sup>48</sup> và sự thiếu minh bạch về các yêu cầu cụ thể của phía Hoa Kỳ.<sup>21</sup> Các quan chức chủ chốt của Hoa Kỳ như Đại diện Thương mại Jamieson Greer, Bộ trưởng Thương mại Howard Lutnick, Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent đóng vai trò quan trọng, và trong một số trường hợp (như với Nhật Bản), Tổng thống Trump đã trực tiếp tham gia đàm phán.<sup>21</sup>

Việc tạm dừng 90 ngày dường như phục vụ nhiều mục đích chiến lược cho Hoa Kỳ. Thứ nhất, đó là một động thái giảm leo thang chiến thuật sau những biến động mạnh của thị trường tài chính và lo ngại suy thoái do chính sách thuế quan gây ra.<sup>21</sup> Thứ hai, nó tạo ra đòn bẩy mạnh mẽ, buộc các đối tác thương mại phải ngồi vào bàn đàm phán

nếu muốn tránh các mức thuế cao hơn.<sup>7</sup> Thứ ba, bằng cách đàm phán song phương thay vì đối mặt với một mặt trận thống nhất, Hoa Kỳ có thể tìm cách chia rẽ các đối tác và đạt được những nhượng bộ riêng lẻ.<sup>37</sup> Cuối cùng, việc loại trừ Trung Quốc khỏi đợt tạm dừng này càng cô lập và gia tăng áp lực lên Bắc Kinh.<sup>7</sup> Đối với các đối tác thương mại, cửa sổ đàm phán 90 ngày tạo ra áp lực cực lớn để đạt được thỏa thuận nhanh chóng, có khả năng dẫn đến các nhượng bộ vượt ra ngoài các vấn đề thương mại truyền thống.<sup>39</sup> Tuy nhiên, sự thiếu rõ ràng về yêu cầu của Hoa Kỳ và quy trình đàm phán, cùng với quyền lực tập trung vào Tổng thống, làm tăng thêm sự phức tạp và khó đoán định của kết quả.<sup>21</sup>

#### IV. Phản ứng Toàn cầu và Chiến lược Đối phó

- **A. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)**

- **Lập trường Chính thức:** Trung Quốc thể hiện sự phản đối mạnh mẽ đối với các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ, gọi đây là hành động đơn phương, bảo hộ, vi phạm nghiêm trọng các quy định của WTO và là hành vi "bắt nạt kinh tế".<sup>43</sup> Bắc Kinh kêu gọi Washington sửa chữa sai lầm và giải quyết khác biệt thông qua đàm phán bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.<sup>57</sup> Trung Quốc cũng nhấn mạnh rằng không có bên nào thắng trong một cuộc chiến thương mại hay thuế quan.<sup>47</sup>
- **Hành động Trả đũa:** Trung Quốc đã đáp trả nhanh chóng và tương xứng với các động thái leo thang thuế quan của Hoa Kỳ, nâng mức thuế đối với hàng hóa Mỹ lên 84% và sau đó là 125%.<sup>7</sup> Ngoài ra, Trung Quốc còn áp đặt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với đất hiếm (nguyên liệu quan trọng cho công nghệ cao) và đưa các công ty Hoa Kỳ vào danh sách thực thể không đáng tin cậy hoặc danh sách kiểm soát xuất khẩu.<sup>9</sup> Các biện pháp khác bao gồm đình chỉ nhập khẩu gỗ tròn của Hoa Kỳ và áp thuế lên các mặt hàng nông sản.<sup>30</sup>
- **Tường thuật Kinh tế:** Trung Quốc thừa nhận áp lực kinh tế trong ngắn hạn nhưng bày tỏ sự tin tưởng vào khả năng phục hồi và quỹ đạo tăng trưởng tích cực dài hạn của nền kinh tế.<sup>58</sup> Các tuyên bố chính thức và truyền thông nhà nước nhấn mạnh tác động tiêu cực của thuế quan Hoa Kỳ đối với chính Hoa Kỳ và hệ thống thương mại toàn cầu.<sup>58</sup>
- **Quan điểm Truyền thông/Chuyên gia:** Các phương tiện truyền thông Trung Quốc nêu bật sự phản đối của công chúng và những lo ngại kinh tế tại Hoa Kỳ.<sup>60</sup> Phản ứng của Trung Quốc được mô tả là kiên quyết và mang lại "sự chắc chắn" cho hệ thống thương mại toàn cầu, trái ngược với sự khó đoán của Hoa Kỳ.<sup>60</sup>

- **B. Hàn Quốc**

- **Chiến lược Đàm phán:** Ưu tiên hàng đầu của Seoul là trì hoãn việc thực thi thuế quan càng lâu càng tốt thông qua đàm phán.<sup>39</sup> Hàn Quốc tìm kiếm các

cuộc đàm phán diễn ra suôn sẻ, thân thiện, có thể tập trung vào từng mặt hàng cụ thể, đặc biệt là thép và ô tô.<sup>41</sup> Một chiến thuật quan trọng là đề xuất tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ trong các lĩnh vực cùng quan tâm như đóng tàu (đặc biệt là tàu chở LNG) và năng lượng (dự án LNG Alaska) như một "con bài mặc cả" tiềm năng.<sup>39</sup>

- **Tác động và Lo ngại Ngành:** Chính sách thuế quan gây ra sự bất ổn và gián đoạn đáng kể cho các nhà xuất khẩu Hàn Quốc, đặc biệt là các nhà sản xuất ô tô và công ty công nghệ.<sup>49</sup> Số lượng yêu cầu tư vấn gửi đến các đường dây nóng hỗ trợ thương mại tăng vọt.<sup>49</sup> Có những lo ngại rằng quá trình chuyển giao quyền lực tổng thống sắp tới ở Hàn Quốc có thể tạo ra khoảng trống trong ngoại giao thương mại vào thời điểm đàm phán quan trọng.<sup>49</sup>
- **Hành động Chính thức:** Chính phủ Hàn Quốc đã tham gia vào các cuộc tiếp xúc cấp cao, bao gồm các cuộc điện đàm giữa lãnh đạo hai nước và các chuyến thăm của bộ trưởng thương mại tới Washington để đàm phán.<sup>38</sup> Seoul cũng công bố gói hỗ trợ bổ sung cho ngành công nghiệp bán dẫn trong nước.<sup>39</sup>

#### ● C. Nhật Bản

- **Chiến lược Đàm phán:** Mục tiêu chính là tìm kiếm sự miễn trừ hoặc xem xét lại các biện pháp thuế quan, nhấn mạnh mối quan hệ đồng minh và sự hội nhập kinh tế sâu sắc giữa hai nước.<sup>21</sup> Nhật Bản đã tham gia các cuộc đàm phán cấp cao, với sự tham gia trực tiếp của Tổng thống Trump và Thủ tướng Ishiba.<sup>21</sup> Mặc dù Hoa Kỳ thúc đẩy một thỏa thuận nhanh chóng, phía Nhật Bản đã tuyên bố sẽ không vội vàng và quá trình đàm phán có thể kéo dài.<sup>51</sup> Tokyo đang xem xét các nhượng bộ tiềm năng liên quan đến các rào cản phi thuế quan (ví dụ: quy định trong ngành ô tô) hoặc các lĩnh vực khác như chính sách tiền tệ hay chia sẻ gánh nặng quốc phòng.<sup>48</sup>
- **Tác động và Lo ngại Kinh tế:** Có sự lo ngại lớn về tác động của thuế quan 25% đối với ô tô và thép/nhôm, cũng như mức thuế tương hỗ 24% đang bị tạm dừng.<sup>21</sup> Các ước tính cho thấy tác động tiêu cực đáng kể đến tăng trưởng GDP của Nhật Bản.<sup>48</sup> Thị trường chứng khoán biến động mạnh (chỉ số Nikkei giảm sâu) sau các thông báo thuế quan.<sup>23</sup> Thủ tướng Ishiba mô tả tình hình là một "cuộc khủng hoảng quốc gia".<sup>48</sup>
- **Phản ứng Trong nước:** Chính phủ Nhật Bản đã triệu tập các nhà lãnh đạo chính trị, thành lập các lực lượng đặc nhiệm để hỗ trợ các công ty bị ảnh hưởng.<sup>48</sup> Có sự nhẹ nhõm khi Nhật Bản được ưu tiên đàm phán, nhưng vẫn thận trọng về tính ổn định của bất kỳ thỏa thuận nào.<sup>48</sup>

#### ● D. Liên minh Châu Âu (EU)

- **Trả đũa và Biện pháp Đối phó:** EU đã kích hoạt lại và cập nhật các biện pháp đối phó hiện có (từ năm 2018/2020) nhằm vào khoảng 8 tỷ Euro hàng hóa Hoa

Kỳ (bao gồm thép, nhôm, xe máy Harley-Davidson, quần jean, rượu bourbon, v.v.).<sup>9</sup> Đồng thời, EU đã phê duyệt một gói biện pháp đối phó mới, nhằm vào khoảng 18 tỷ Euro hàng hóa Hoa Kỳ khác, để đáp trả thuế thép và nhôm năm 2025 của Hoa Kỳ.<sup>9</sup> EU cũng thắt chặt các biện pháp tự vệ ngành thép hiện có để bảo vệ thị trường khỏi sự gia tăng nhập khẩu từ các nước khác bị ảnh hưởng bởi thuế quan Hoa Kỳ.<sup>42</sup>

- **Lập trường Đàm phán:** Tương tự như động thái của Hoa Kỳ, EU đã tạm dừng việc thực thi các biện pháp đối phó (cả cũ và mới) trong 90 ngày (đến giữa tháng 7) để tạo không gian cho đàm phán.<sup>35</sup> EU khẳng định cam kết tìm kiếm giải pháp thông qua đàm phán và giảm bớt các rào cản.<sup>42</sup> Một đề xuất đáng chú ý là "thuế suất 0 cho 0" đối với hàng công nghiệp và ô tô.<sup>52</sup> Các quan chức cấp cao của EU (như Phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Maroš Šefčovič, Chủ tịch Ủy ban Ursula von der Leyen) đã có các cuộc gặp với các đối tác Hoa Kỳ.<sup>52</sup> Có sự lạc quan nhất định về khả năng đạt được thỏa thuận.<sup>53</sup>
- **Chiến lược Rộng hơn:** EU chuẩn bị sẵn các công cụ ứng phó rộng hơn (ví dụ: Công cụ Chống Cường ép Kinh tế) trong trường hợp đàm phán thất bại.<sup>42</sup> Đồng thời, EU cũng nỗ lực tăng cường Thị trường Chung và các quan hệ đối tác với các nước thứ ba.<sup>52</sup> Tuy nhiên, nội bộ EU cũng có những quan điểm khác nhau, ví dụ như lời kêu gọi từ Pháp về việc đình chỉ đầu tư vào Hoa Kỳ.<sup>52</sup>
- **E. Vương quốc Anh (UK)**
  - **Đánh giá Tác động:** Vương quốc Anh chịu mức thuế cơ bản 10%, nhưng *không* nằm trong danh sách 57 quốc gia chịu thuế tương hỗ cao hơn, do thương mại hàng hóa giữa hai nước được coi là tương đối cân bằng.<sup>32</sup> Tuy nhiên, UK vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi thuế quan 25% đối với thép, nhôm và đặc biệt là ô tô - một mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang Hoa Kỳ.<sup>32</sup> Có nhiều lo ngại về tác động tiêu cực đến GDP và lạm phát.<sup>32</sup>
  - **Chiến lược Đối phó:** UK áp dụng cách tiếp cận thực dụng, tránh trả đũa ngay lập tức và kêu gọi "giữ bình tĩnh", cho rằng một "cuộc chiến thương mại" không có lợi cho quốc gia.<sup>33</sup> Ưu tiên hàng đầu là đàm phán để được giảm hoặc miễn thuế, có thể gắn với một thỏa thuận thương mại tự do song phương rộng lớn hơn giữa UK và Hoa Kỳ.<sup>33</sup> Chính phủ UK đã khởi động một cuộc tham vấn các bên liên quan về các biện pháp thuế quan đáp trả tiềm năng.<sup>46</sup>
  - **Biện pháp Trong nước:** Chính phủ cam kết hỗ trợ tài chính xuất khẩu (20 tỷ Bảng Anh) cho các nhà xuất khẩu bị ảnh hưởng.<sup>52</sup> UK cũng đơn phương đình chỉ thuế nhập khẩu đối với một số sản phẩm, với lý do môi trường thương mại toàn cầu không chắc chắn.<sup>52</sup>

Phản ứng toàn cầu đối với chính sách thuế quan của Hoa Kỳ rõ ràng là không đồng nhất. Trung Quốc chọn đối đầu trực diện bằng các biện pháp trả đũa mạnh mẽ.<sup>7</sup> Trong

khi đó, các đồng minh truyền thống như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Vương quốc Anh lại ưu tiên đàm phán, mặc dù mức độ sẵn sàng áp dụng các biện pháp đối phó có khác nhau.<sup>22</sup> Sự phân mảnh này, ít nhất là trong ngắn hạn, có thể củng cố vị thế đàm phán của Hoa Kỳ khi họ có thể theo đuổi các thỏa thuận song phương riêng lẻ.<sup>48</sup> Tuy nhiên, ngay cả khi ưu tiên đàm phán, các quốc gia và doanh nghiệp vẫn buộc phải chuẩn bị các phương án phòng thủ, bao gồm điều chỉnh chuỗi cung ứng và các chương trình hỗ trợ trong nước, cho thấy một chiến lược kép: hy vọng vào đàm phán nhưng chuẩn bị cho kịch bản xấu nhất.<sup>33</sup>

**Bảng 2: Tóm tắt Phản ứng và Biện pháp Đối phó Quốc tế (Tính đến giữa tháng 4 năm 2025)**

| Quốc gia/Khu vực | Lập trường/Tuyên bố Chính thức                                                            | Thuế quan Trả đũa (Mức độ, Phạm vi, Tình trạng)                                                                                                   | Biện pháp Khác                                                                                                                     | Tiếp cận/Tình trạng Đàm phán                                                                                           | Nguồn tham khảo chính |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Trung Quốc       | Phản đối mạnh mẽ, gọi là "bắt nạt kinh tế", vi phạm WTO. Khẳng định không có người thắng. | 125% <i>ad valorem</i> đối với hầu hết hàng hóa Hoa Kỳ (tăng từ 34% -> 84% -> 125%). <b>Đang hoạt động.</b> Áp thuế lên nông sản, gỗ, năng lượng. | Kiểm soát xuất khẩu đất hiếm. Đưa công ty Hoa Kỳ vào danh sách không đáng tin cậy/kiểm soát xuất khẩu. Đình chỉ nhập khẩu gỗ tròn. | Kêu gọi đàm phán bình đẳng nhưng sẵn sàng "chiến đấu đến cùng". Không nằm trong diện tạm dừng thuế 90 ngày của Hoa Kỳ. | 7                     |
| Hàn Quốc         | Ưu tiên trì hoãn thuế, tìm kiếm đàm phán suôn sẻ.                                         | Không có thông tin về thuế quan trả đũa được công bố.                                                                                             | Tăng gói hỗ trợ ngành bán dẫn. Đề xuất hợp tác đóng tàu, năng lượng.                                                               | Tích cực đàm phán cấp cao. Ưu tiên trì hoãn thuế, tập trung vào thép, ô tô. Được Hoa Kỳ ưu tiên đàm phán.              | 34                    |

|                               |                                                                                                 |                                                                                                                                                                      |                                                                                                       |                                                                                                                          |    |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>Nhật Bản</b>               | Gọi là "khủng hoảng quốc gia". Tìm kiếm miễn trừ/xem xét lại thuế. Nhấn mạnh quan hệ đồng minh. | Không có thông tin về thuế quan trả đũa được công bố.                                                                                                                | Thành lập lực lượng đặc nhiệm hỗ trợ doanh nghiệp. Xem xét nhượng bộ về rào cản phi thuế quan (ô tô). | Đàm phán cấp cao (có sự tham gia của TT Trump). Không vội vàng đạt thỏa thuận. Được Hoa Kỳ ưu tiên đàm phán.             | 21 |
| <b>Liên minh Châu Âu (EU)</b> | Cam kết tìm giải pháp đàm phán, giảm rào cản. Sẵn sàng đáp trả nếu cần.                         | Kích hoạt lại/cập nhật thuế đối phó (~€8 tỷ hàng hóa Mỹ). Phê duyệt gói mới (~€18 tỷ). <b>Tạm dừng 90 ngày</b> (đến giữa T7/2025) để đàm phán. Thắt chặt tự vệ thép. | Chuẩn bị Công cụ Chống Cưỡng ép. Tăng cường Thị trường Chung, đối tác thứ ba.                         | Tích cực đàm phán cấp cao. Đề xuất thuế "0 cho 0" (hàng công nghiệp, ô tô). Lạc quan về khả năng đạt thỏa thuận.         | 9  |
| <b>Vương quốc Anh (UK)</b>    | Tiếp cận thực dụng, tránh "chiến tranh thương mại". Ưu tiên đàm phán.                           | Không trả đũa ngay lập tức. Tham vấn các bên liên quan về phản ứng thuế quan tiềm năng.                                                                              | Cam kết hỗ trợ tài chính xuất khẩu (£20 tỷ). Đơn phương đình chỉ thuế nhập khẩu một số mặt hàng.      | Ưu tiên đàm phán để được miễn/giảm thuế, có thể gắn với thỏa thuận thương mại song phương. Được Hoa Kỳ ưu tiên đàm phán. | 32 |
| <b>Canada</b>                 | Phản đối thuế quan Hoa Kỳ.                                                                      | 25% đối với xe ô tô Hoa Kỳ không                                                                                                                                     |                                                                                                       | Hàng hóa tuân thủ USMCA miễn                                                                                             | 9  |

|  |  |                                                                                                           |  |                                                          |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------|--|
|  |  | tuân thủ USMCA (từ 03/04/2025). Các thuế trả đũa khác đã có từ trước (T3/2025).<br><b>Đang hoạt động.</b> |  | thuế. Hàng không tuân thủ chịu thuế IEEPA 25%/10% riêng. |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------|--|

**V. Phân tích Tác động Kinh tế: Hoa Kỳ và Toàn cầu**

- A. Tác động đối với Kinh tế Hoa Kỳ**
  - Thuế suất Hiệu quả:** Các biện pháp thuế quan được công bố vào đầu năm 2025 đã đẩy mức thuế suất nhập khẩu hiệu quả trung bình của Hoa Kỳ (tính bằng doanh thu thuế nhập khẩu trên tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa) lên mức cao chưa từng thấy trong hơn một thế kỷ. Trước khi tính đến sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng và tìm kiếm nguồn cung thay thế, mức thuế suất hiệu quả ước tính tăng vọt từ khoảng 2.5% lên 27-28%.<sup>1</sup> Ngay cả sau khi các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng điều chỉnh, tìm kiếm các nguồn hàng rẻ hơn (ví dụ: giảm nhập khẩu từ Trung Quốc), mức thuế suất hiệu quả sau điều chỉnh vẫn được dự báo ở mức khoảng 16-18%, cao nhất kể từ năm 1934.<sup>11</sup>
  - Tác động GDP:** Hầu hết các phân tích kinh tế đều chỉ ra tác động tiêu cực đến tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ. Phòng thí nghiệm Ngân sách Yale (TBL) ước tính rằng tất cả các loại thuế quan năm 2025 sẽ làm giảm 1.1 điểm phần trăm tăng trưởng GDP thực tế trong năm 2025 và khiến quy mô nền kinh tế Hoa Kỳ nhỏ hơn 0.6% trong dài hạn (tương đương 180 tỷ USD mỗi năm theo giá trị năm 2024).<sup>11</sup> Các ước tính khác cũng cho thấy mức giảm tăng trưởng tương tự, khoảng 0.9 điểm phần trăm trong năm 2025.<sup>62</sup> Điều này làm gia tăng đáng kể lo ngại về suy thoái kinh tế, với các kịch bản được đưa ra từ suy thoái nhẹ đến sâu hơn tùy thuộc vào thời gian duy trì thuế quan.<sup>21</sup>
  - Lạm phát và Chi phí Tiêu dùng:** Thuế quan được dự báo sẽ làm tăng đáng kể giá cả hàng hóa cho người tiêu dùng Hoa Kỳ. TBL ước tính giá tiêu dùng sẽ tăng 3.0% trong ngắn hạn (tương đương tổn thất 4,900 USD cho mỗi hộ gia đình) và 1.6% trong dài hạn (tổn thất 2,600 USD/hộ gia đình) do tất cả các loại thuế năm 2025.<sup>11</sup> Các ước tính khác cũng chỉ ra mức tăng giá ngắn hạn khoảng 2.3% (tổn thất 3,800 USD/hộ gia đình).<sup>62</sup> Các ngành hàng cụ thể bị ảnh hưởng nặng nề bao gồm quần áo và dệt may (giá hàng may mặc tăng 65%, giày dép tăng 87% trong ngắn hạn), ô tô (tăng 12-15%), và thực phẩm (tăng 2.6-2.8%).<sup>11</sup> Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell đã cảnh báo rõ ràng về nguy cơ lạm phát cao hơn do thuế quan.<sup>21</sup>

- **Biến động Thị trường:** Các thông báo thuế quan đã gây ra những cú sốc mạnh trên thị trường chứng khoán Hoa Kỳ, với các chỉ số chính như S&P 500 và Nasdaq ghi nhận các phiên giảm điểm sâu, phản ánh sự không chắc chắn của nhà đầu tư và nỗi lo suy thoái.<sup>21</sup>
- **B. Hậu quả Kinh tế Toàn cầu**
  - **Tăng trưởng Toàn cầu:** Giới phân tích đồng thuận rằng chính sách thuế quan của Hoa Kỳ sẽ làm chậm lại tăng trưởng kinh tế toàn cầu do sự gián đoạn thương mại, gia tăng bất ổn và nguy cơ leo thang trả đũa.<sup>25</sup> Cơ quan xếp hạng Moody's cảnh báo về nguy cơ tăng trưởng toàn cầu chậm lại đáng kể.<sup>64</sup> Chỉ số TIGER của Viện Brookings phản ánh một nền kinh tế thế giới đang "run rẩy".<sup>25</sup>
  - **Dòng chảy Thương mại & Chuỗi Cung ứng:** Các mô hình thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu được thiết lập lâu nay đối mặt với sự gián đoạn nghiêm trọng.<sup>25</sup> Các công ty chịu áp lực phải đa dạng hóa nguồn cung, đặc biệt là dịch chuyển khỏi các quốc gia chịu thuế cao như Trung Quốc.<sup>11</sup> Đồng thời, có khả năng xảy ra tình trạng chuyển hướng thương mại, khi hàng hóa không vào được thị trường Hoa Kỳ sẽ tìm đến các thị trường khác.<sup>33</sup>
  - **Tác động lên các Nền kinh tế Dễ bị tổn thương:** Phân tích của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) nhấn mạnh những tác động tiêu cực không cân xứng đối với các nền kinh tế nhỏ, đang phát triển và kém phát triển nhất (LDCs) phải đối mặt với thuế quan tương hỗ, ngay cả khi mức thuế tạm thời chỉ là 10%. Các quốc gia này đóng góp rất nhỏ vào thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ nhưng lại phụ thuộc nhiều vào việc tiếp cận thị trường này. Thuế quan cản trở nỗ lực đa dạng hóa xuất khẩu và làm tăng giá tiêu dùng đối với các mặt hàng nhập khẩu cụ thể (ví dụ: nông sản) mà Hoa Kỳ không sản xuất hoặc có ít sản phẩm thay thế.<sup>5</sup>
  - **Tác động Khu vực:** Các nền kinh tế châu Á phụ thuộc vào xuất khẩu được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực.<sup>25</sup> Các trung tâm sản xuất công nghiệp ở Khu vực đồng Euro cũng có khả năng bị tổn thương.<sup>25</sup> Tính toán của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cho thấy tăng trưởng của EU có thể giảm từ 0.24 đến 0.40 điểm phần trăm tùy thuộc vào mức độ trả đũa.<sup>63</sup>

Sự đồng thuận giữa các nhà phân tích kinh tế là chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ sẽ gây ra những hậu quả tiêu cực đáng kể, tạo ra áp lực đình lạm (stagflationary) - tức là lạm phát cao hơn đi kèm với tăng trưởng chậm lại - cho cả nền kinh tế Hoa Kỳ và toàn cầu.<sup>11</sup> Điều này thách thức trực tiếp luận điểm của chính quyền rằng thuế quan sẽ mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ hoặc chủ yếu do các nước khác chi trả; thay vào đó, bằng chứng cho thấy người tiêu dùng Hoa Kỳ sẽ phải gánh chịu phần lớn chi phí gia tăng.<sup>9</sup> Bên cạnh đó, mặc dù thuế quan có thể thúc đẩy xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và khu vực hóa vốn đã tồn tại, tốc độ và chi phí của quá trình điều chỉnh này đặt

ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp.<sup>1</sup> Việc thay đổi các chuỗi cung ứng phức tạp, đặc biệt trong các ngành như điện tử và ô tô, là một quá trình tốn kém, chậm chạp và khó khả thi trong ngắn hạn.<sup>1</sup>

**Bảng 3: Tóm tắt các Tác động Kinh tế Ước tính**

| Lĩnh vực Tác động                 | Chỉ số/Thuốc đo                                 | Ước tính Tác động (Ngắn hạn)                          | Ước tính Tác động (Dài hạn)                           | Nguồn/Ghi chú chính                                    | Nguồn tham khảo chính |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|
| Thuế suất Hiệu quả TB của Hoa Kỳ  | % (Trước điều chỉnh)                            | Tăng lên 27-28% (từ ~2.5%)                            | -                                                     | Cao nhất trong >100 năm.                               | <sup>1</sup>          |
|                                   | % (Sau điều chỉnh)                              | -                                                     | Khoảng 16-18%                                         | Cao nhất từ 1934. Phản ánh sự thay đổi nguồn cung.     | <sup>11</sup>         |
| Tăng trưởng GDP Thực tế Hoa Kỳ    | Thay đổi % điểm (năm 2025)                      | -0.9 đến -1.1 pp                                      | -                                                     | TBL/Yale & các nguồn khác. Gia tăng nguy cơ suy thoái. | <sup>11</sup>         |
|                                   | Thay đổi % mức GDP                              | -                                                     | -0.6%                                                 | TBL/Yale. Tương đương \$180 tỷ/năm (giá 2024).         | <sup>11</sup>         |
| Lạm phát/Chi phí Tiêu dùng Hoa Kỳ | Thay đổi % CPI / Tổng thất pouvoir d'achat / hộ | +2.3% đến +3.0% / \$3,800 - \$4,900                   | +1.6% / \$2,600                                       | TBL/Yale. Giả định Fed không phản ứng chính sách.      | <sup>11</sup>         |
| Giá cả Ngành hàng Hoa Kỳ          | % tăng (Ngắn hạn)                               | May mặc: +65%; Giày dép: +87%; Ô tô: +12%; Thực phẩm: | May mặc: +25%; Giày dép: +29%; Ô tô: +15%; Thực phẩm: | TBL/Yale.                                              | <sup>11</sup>         |

|                                 |            |                                                                                               |       |                                                                                                    |    |
|---------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|                                 |            | +2.6%                                                                                         | +2.8% |                                                                                                    |    |
| <b>Tăng trưởng Toàn cầu</b>     | Triển vọng | Chậm lại đáng kể                                                                              | -     | Do gián đoạn thương mại, bất ổn, trả đũa.                                                          | 25 |
| <b>Kinh tế Dễ bị tổn thương</b> | Tác động   | Tiêu cực không cân xứng (ngay cả với thuế 10%). Cản trở xuất khẩu, đa dạng hóa. Tăng giá NTD. | -     | UNCTAD. Các nước LDCs, nhỏ, đang phát triển chịu ảnh hưởng nặng nề dù đóng góp ít vào thâm hụt Mỹ. | 5  |

## VI. Góc nhìn từ Ngân hàng Trung ương và Cân nhắc Chính sách Tiền tệ

### • A. Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed)

- **Bình luận:** Chủ tịch Fed Jerome Powell đã đưa ra những cảnh báo rõ ràng và trực tiếp về tác động của chính sách thuế quan mới. Ông nhận định rằng mức tăng thuế quan "lớn hơn đáng kể so với dự kiến" và "có khả năng" dẫn đến cả lạm phát cao hơn và tăng trưởng chậm lại.<sup>21</sup> Ông cũng nhấn mạnh sự không chắc chắn về quy mô và thời gian kéo dài của những tác động này.<sup>44</sup>
- **Hàm ý Chính sách:** Thuế quan tạo ra một "tình thế tiến thoái lưỡng nan" (conundrum)<sup>22</sup> hay một tình thế khó xử cho Fed. Một mặt, lạm phát gia tăng do thuế quan sẽ gây áp lực khiến Fed phải duy trì lãi suất cao hơn hoặc trì hoãn việc cắt giảm lãi suất. Mặt khác, tăng trưởng kinh tế chậm lại do tác động của thuế quan lại đòi hỏi một chính sách tiền tệ nới lỏng hơn để hỗ trợ nền kinh tế.<sup>25</sup> Các nhà phân tích cho rằng Fed có thể sẽ phải trì hoãn hoặc giảm tốc độ cắt giảm lãi suất dự kiến do lạm phát gây ra bởi thuế quan, ngay cả khi lạm phát này chỉ là tạm thời.<sup>26</sup> Fed sẽ phải cân bằng một cách cẩn trọng giữa mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng trong một môi trường chính sách đầy bất ổn.<sup>21</sup>

### • B. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB)

- **Phân tích:** Các tính toán của ECB ước tính rằng mức thuế 20% của Hoa Kỳ đối với hàng hóa EU có thể làm giảm tăng trưởng của khu vực đồng Euro khoảng 0.24 điểm phần trăm nếu EU không trả đũa, và lên đến 0.40 điểm phần trăm nếu có sự trả đũa đầy đủ.<sup>63</sup>
- **Hàm ý Chính sách:** Mặc dù không được nêu rõ trong các tài liệu tham khảo,

ECB cũng sẽ đối mặt với tình thế tương tự Fed: phải cân nhắc giữa áp lực lạm phát (do thuế quan và khả năng đồng Euro yếu đi) và những cơn gió ngược đối với tăng trưởng (do thương mại giảm sút).

- **C. Ngân hàng Anh (BoE)**

- **Phân tích:** Không có tuyên bố cụ thể nào từ BoE về thuế quan tháng 4 năm 2025 được tìm thấy. Tuy nhiên, phân tích chung cho thấy BoE cũng đối mặt với tình huống tương tự Fed, phải cân bằng giữa tác động lạm phát và tăng trưởng.<sup>63</sup> Một số chỉ số trước đó cho thấy lạm phát lõi của Anh có thể giảm nhanh hơn, tạo dư địa cho việc cắt giảm lãi suất mạnh mẽ hơn, nhưng thuế quan có thể làm phức tạp hóa triển vọng này.<sup>63</sup>

- **D. Ngân hàng Nhật Bản (BoJ) & Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC)**

- **Phân tích:** Không tìm thấy các tuyên bố hoặc phân tích cụ thể từ BoJ hoặc PBoC liên quan trực tiếp đến thuế quan tháng 4 năm 2025 trong các tài liệu được cung cấp. Phản ứng của Trung Quốc chủ yếu tập trung vào các tuyên bố và hành động từ các bộ ngành thương mại và tài chính.<sup>57</sup> Trọng tâm của Nhật Bản là các nỗ lực đàm phán của chính phủ.<sup>24</sup>

Sự thiếu vắng bình luận công khai từ một số ngân hàng trung ương lớn như BoJ và PBoC có thể phản ánh sự ưu tiên để các cơ quan tài chính và thương mại dẫn dắt phản ứng chính sách ban đầu, hoặc tình hình diễn biến quá nhanh để có những đánh giá chính sách tiền tệ chính thức.<sup>25</sup> Các vấn đề nhạy cảm về địa chính trị cũng có thể ảnh hưởng đến thời điểm và bản chất của truyền thông từ ngân hàng trung ương về các vấn đề chính trị hóa cao độ như vậy. Tuy nhiên, rõ ràng là các hành động thuế quan của Hoa Kỳ đã trực tiếp làm phức tạp hóa việc ra quyết định chính sách tiền tệ cho Fed và có khả năng cả các ngân hàng trung ương lớn khác. Nguy cơ đình lạm do thuế quan tạo ra thách thức lớn đối với nhiệm vụ kép của các ngân hàng trung ương là duy trì ổn định giá cả và tối đa hóa việc làm.<sup>21</sup>

## **VII. Phân tích Chuyên gia: Điều hướng Bất ổn và Triển vọng Tương lai**

- **A. Đánh giá Môi trường Hiện tại:**

Tình hình thương mại toàn cầu vào giữa tháng 4 năm 2025 được đặc trưng bởi sự biến động cao độ, không chắc chắn và một sự thay đổi cơ bản trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ với những hệ lụy tiềm tàng sâu rộng và lâu dài.<sup>25</sup> Các biện pháp thuế quan mới, đặc biệt là hệ thống "thuế tương hỗ" và việc viện dẫn IEEPA, đánh dấu sự rời bỏ rõ ràng khỏi các nguyên tắc thương mại tự do và đa phương đã định hình hệ thống thương mại toàn cầu trong nhiều thập kỷ, hướng tới một cách tiếp cận bảo hộ và quản lý thương mại song phương dựa trên sức mạnh đòn bẩy của Hoa Kỳ.<sup>1</sup> Cuộc xung đột thương mại hiện tại không chỉ đơn thuần là vấn đề kinh tế, mà còn phản ánh sự cạnh tranh địa chính trị sâu sắc hơn và nỗ lực của

Hoa Kỳ nhằm định hình lại các quy tắc và mối quan hệ kinh tế toàn cầu thông qua việc đơn phương sử dụng quyền lực.<sup>1</sup>

- **B. Kết quả Đàm phán so với Rủi ro Leo thang:**

Giai đoạn 90 ngày tạm dừng thuế quan (kết thúc vào ngày 9 tháng 7 năm 2025) là một thời điểm then chốt. Có khả năng các thỏa thuận song phương hạn chế sẽ được ký kết, giúp giảm bớt gánh nặng thuế quan cho một số quốc gia.<sup>10</sup> Tuy nhiên, cũng tồn tại rủi ro đáng kể là các cuộc đàm phán thất bại, dẫn đến việc tái áp đặt các mức thuế tương hỗ cao và kích hoạt các vòng trả đũa mới, đẩy căng thẳng thương mại lên cao hơn.<sup>25</sup> Sự khó đoán định trong cách tiếp cận của chính quyền Hoa Kỳ làm tăng thêm tính bất định cho cả hai kịch bản này.<sup>25</sup>

- **C. Những bất ổn chính & Cân nhắc Chiến lược (Đặc biệt đối với Việt Nam):**

Đối với các quốc gia và doanh nghiệp, đặc biệt là những nền kinh tế định hướng xuất khẩu như Việt Nam, việc điều hướng môi trường này đòi hỏi phải theo dõi và đánh giá một loạt các yếu tố không chắc chắn:

- **Thời hạn và Hình thức Cuối cùng của Thuế quan:** Liệu việc tạm dừng có dẫn đến việc giảm hoặc loại bỏ thuế vĩnh viễn, hay các mức thuế cao sẽ quay trở lại sau ngày 9 tháng 7? Các miễn trừ (như đối với hàng điện tử) có được duy trì không?.<sup>10</sup>
- **Phạm vi Thuế quan Tương lai:** Khả năng Hoa Kỳ áp đặt các loại thuế mới theo ngành (chất bán dẫn, khoáng sản quan trọng) hoặc nhắm vào các thông lệ cụ thể (như Thuế Dịch vụ Kỹ thuật số - DSTs) là một rủi ro tiềm ẩn.<sup>1</sup>
- **Tác động đối với Việt Nam:** Việt Nam ban đầu bị nhắm mục tiêu với mức thuế tương hỗ cao (46%)<sup>31</sup>, cho thấy sự tổn thương trước các tiêu chí dựa trên thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ. Các cân nhắc chính bao gồm kết quả đàm phán của Hoa Kỳ với các đối tác khác (có tạo tiền lệ không?), tác động trực tiếp lên xuất khẩu Việt Nam nếu thuế quan được tái áp đặt, và các ảnh hưởng gián tiếp từ suy thoái toàn cầu hoặc sự thay đổi chuỗi cung ứng. Việc theo dõi chặt chẽ các tương tác song phương Việt Nam-Hoa Kỳ là rất quan trọng.
- **Tái cấu trúc Chuỗi Cung ứng:** Các doanh nghiệp có thể điều chỉnh chuỗi cung ứng nhanh chóng và hiệu quả đến mức nào? Chi phí và rủi ro liên quan là gì?.<sup>33</sup>
- **Tính toàn vẹn của Hệ thống WTO:** Những hàm ý dài hạn đối với hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ là gì?.<sup>3</sup>

- **D. Khuyến nghị Giảm thiểu Rủi ro & Thích ứng Chiến lược:**

Trong bối cảnh đầy biến động này, các bên liên quan cần có những chiến lược chủ động:

- **Đối với Doanh nghiệp:** Tăng cường lập bản đồ chuỗi cung ứng và đánh giá rủi ro; khám phá đa dạng hóa nguồn cung và thị trường; xem xét lại các điều khoản hợp đồng liên quan đến thuế quan và bất khả kháng<sup>20</sup>; tối ưu hóa việc

phân loại mã HS và tìm kiếm các chiến lược giảm thiểu thuế tiềm năng (ví dụ: tận dụng quy tắc hàm lượng Hoa Kỳ, hợp nhất tờ khai nhập khẩu chính thức)<sup>45</sup>; liên tục cập nhật thông tin về những thay đổi chính sách nhanh chóng.

- **Đối với Nhà hoạch định Chính sách (Trọng tâm Việt Nam):** Tham gia chủ động với các đối tác Hoa Kỳ trong cửa sổ đàm phán; phối hợp với các đối tác khu vực (ASEAN); đánh giá tác động kinh tế trong nước và chuẩn bị các biện pháp hỗ trợ cho các ngành bị ảnh hưởng; theo dõi sự dịch chuyển thương mại toàn cầu để tìm kiếm cơ hội tiềm năng (ví dụ: thu hút đầu tư dịch chuyển chuỗi cung ứng). Đối với các quốc gia như Việt Nam, việc điều hướng môi trường này đòi hỏi một chiến lược tinh vi, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, liên kết địa chính trị và khả năng phục hồi trong nước, vì họ có thể bị kẹt giữa động lực của các cường quốc.

## VIII. Kết luận

- **A. Tóm lược:**

Các sự kiện thương mại đầu tháng 4 năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ và quan hệ kinh tế toàn cầu. Việc áp đặt đồng loạt thuế quan cơ bản 10% và các mức thuế tương hỗ theo quốc gia cụ thể, sự leo thang thuế quan gay gắt đối với Trung Quốc lên 125%, và sau đó là quyết định tạm dừng 90 ngày đối với hầu hết các quốc gia (trừ Trung Quốc) để đàm phán, đã tạo ra một làn sóng phản ứng mạnh mẽ trên toàn thế giới và gây ra những xáo trộn kinh tế đáng kể.

- **B. Giai đoạn Then chốt:**

Khoảng thời gian dẫn đến ngày 9 tháng 7 năm 2025, khi thời hạn tạm dừng 90 ngày kết thúc, là cực kỳ quan trọng. Kết quả của các cuộc đàm phán đang diễn ra giữa Hoa Kỳ và các đối tác thương mại sẽ định hình quỹ đạo ngắn hạn của quan hệ thương mại toàn cầu. Việc đạt được các thỏa thuận, dù là hạn chế, có thể giúp giảm bớt căng thẳng, trong khi thất bại trong đàm phán có nguy cơ dẫn đến sự tái áp đặt các mức thuế cao và leo thang trả đũa.

- **C. Bối cảnh Đang định hình:**

Bất kể kết quả đàm phán trước mắt ra sao, các sự kiện tháng 4 năm 2025 đã tạo ra một môi trường bất ổn sâu sắc và có khả năng để lại những tác động lâu dài đến cấu trúc thương mại toàn cầu, chuỗi cung ứng và hợp tác kinh tế quốc tế. Sự chuyển dịch rõ ràng khỏi chủ nghĩa đa phương và hướng tới các biện pháp bảo hộ, song phương đặt ra những thách thức cơ bản cho hệ thống thương mại dựa trên luật lệ. Đối với tất cả các bên liên quan, đặc biệt là các nền kinh tế định hướng xuất khẩu như Việt Nam, sự cảnh giác, linh hoạt và khả năng thích ứng chiến lược là yếu tố then chốt để điều hướng thành công trong bối cảnh phức tạp

và khó đoán định này.

## Works cited

1. Tariffs in the second Trump administration - Wikipedia, accessed April 21, 2025, [https://en.wikipedia.org/wiki/Tariffs\\_in\\_the\\_second\\_Trump\\_administration](https://en.wikipedia.org/wiki/Tariffs_in_the_second_Trump_administration)
2. America First Trade Policy - The White House, accessed April 21, 2025, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/01/america-first-trade-policy/>
3. USTR Releases President Trump's 2025 Trade Policy Agenda and 2024 Annual Report, accessed April 21, 2025, <https://www.thompsonhinesmartrade.com/2025/03/ustr-releases-president-trumps-2025-trade-policy-agenda-and-2024-annual-report/>
4. Regulating Imports with a Reciprocal Tariff to Rectify Trade Practices that Contribute to Large and Persistent Annual United States Goods Trade Deficits - The White House, accessed April 21, 2025, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/04/regulating-imports-with-a-reciprocal-tariff-to-rectify-trade-practices-that-contribute-to-large-and-persistent-annual-united-states-goods-trade-deficits/>
5. unctad.org, accessed April 21, 2025, <https://unctad.org/system/files/official-document/ditcinf2025d3.pdf>
6. Global Trade Update (April 2025): Escalating tariffs – the impact on small and vulnerable economies - UNCTAD, accessed April 21, 2025, <https://unctad.org/publication/global-trade-update-april-2025-escalating-tariffs-impact-small-and-vulnerable-economies>
7. Modifying Reciprocal Tariff Rates to Reflect Trading Partner Retaliation and Alignment - The White House, accessed April 21, 2025, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/04/modifying-reciprocal-tariff-rates-to-reflect-trading-partner-retaliation-and-alignment/>
8. Fact Sheet: President Donald J. Trump Declares National Emergency to Increase our Competitive Edge, Protect our Sovereignty, and Strengthen our National and Economic Security - The White House, accessed April 21, 2025, <https://www.whitehouse.gov/fact-sheets/2025/04/fact-sheet-president-donald-j-trump-declares-national-emergency-to-increase-our-competitive-edge-protect-our-sovereignty-and-strengthen-our-national-and-economic-security/>
9. Trump's tariffs have launched global trade wars. Here's a timeline of how we got here - AP News, accessed April 21, 2025, <https://apnews.com/article/tariffs-timeline-trade-war-trump-canada-mexico-china-a9d714eea677488ef9397547d838dbd0>
10. President Trump Announces Then Suspends Reciprocal Tariffs ..., accessed April 21, 2025, <https://www.wilmerhale.com/en/insights/client-alerts/20250417-president-trump-announces-then-suspends-reciprocal-tariffs-defers-tariffs-on-certain-electronics-and-increases-tariffs-on-china>
11. State of U.S. Tariffs: April 15, 2025 | The Budget Lab at Yale, accessed April 21,

- 2025, <https://budgetlab.yale.edu/research/state-us-tariffs-april-15-2025>
12. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển việt nam chi nhánh ba đình - SlideShare, accessed April 21, 2025, <https://www.slideshare.net/slideshow/gii-php-nng-cao-hiu-qu-hot-ng-cho-vay-ti-u-dng-ti-ngn-hng-thng-mi-c-phn-u-t-v-pht-trin-vit-nam-chi-nhnh-ba-dinh-70748987/70748987>
  13. Dòng vốn kiều hối vẫn chảy đều - Tạp chí Tài chính, accessed April 21, 2025, <https://tapchitaichinh.vn/dong-von-kieu-hoi-van-chay-deu.html>
  14. Agribank dành 25.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất tài trợ khách hàng XNK năm 2023, accessed April 21, 2025, <https://haiquanonline.com.vn/agribank-danh-25000-ty-dong-uu-dai-lai-suot-tai-tro-khach-hang-xnk-nam-2023-176647.html>
  15. UOB tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2023 xuống 5,2% | Thương gia, accessed April 21, 2025, <https://thuonggiaonline.vn/uob-tiep-tuc-ha-du-bao-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2023-xuong-52-post58869.html>
  16. Phục hồi không đều, lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, accessed April 21, 2025, <https://baothuathienhue.vn/the-gioi/phuc-hoi-khong-deu-lam-phat-tang-cao-anh-huong-den-nen-kinh-te-toan-cau-114608.html>
  17. Giá vàng hôm nay 2/5/2023: Giá vàng bất ngờ tăng dựng đứng, nhà đầu tư thận trọng trước Fed 'diều hâu' - Báo Thế Giới & Việt Nam - Báo Mới, accessed April 21, 2025, <https://baomoi.com/gia-vang-hom-nay-2-5-2023-gia-vang-bat-ngo-tang-dung-dung-nha-dau-tu-than-trong-truoc-fed-dieu-hau-c45707374.epi>
  18. Giữa thương chiến, nhìn lại điều đã khiến kinh tế Nga suy thoái năm 2015, accessed April 21, 2025, <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/giua-thuong-chien-nhin-lai-dieu-da-khien-kinh-te-nga-suy-thoai-nam-2015-post218195.html>
  19. 2025 Tariffs and Their Impact on Global Trade | UPS Supply Chain Solutions - United States, accessed April 21, 2025, <https://www.ups.com/us/en/supplychain/resources/news-and-market-updates/2025-us-tariffs-impact-global-trade>
  20. U.S. Tariffs Update – April 14, 2025 - Fredrikson & Byron P.A., accessed April 21, 2025, <https://www.fredlaw.com/alert-u-s-tariffs-update-april-14-2025>
  21. Trump joins tariff talks with Japan as US seeks deals amid trade wars - AP News, accessed April 21, 2025, <https://apnews.com/article/trump-trade-tariffs-japan-negotiations-bessent-lutnick-9134808d0e4aaf30bc60b28d7adc9b32>
  22. Trump touts 'progress' in Japan trade talks, as uncertainty roils stocks - Al Jazeera, accessed April 21, 2025, <https://www.aljazeera.com/economy/2025/4/17/trump-touts-progress-in-japan-trade-talks-as-uncertainty-roils-stocks>
  23. Sweeping Trump tariffs shock global economy, drawing threats and calls for talks

- | AP News, accessed April 21, 2025,  
<https://apnews.com/article/trump-tariffs-us-world-reaction-5b8411d056e013015a0df6227b41dd5b>
24. US stocks dive after another stunning reversal as uncertainty reigns about Trump's tariffs, accessed April 21, 2025,  
<https://apnews.com/article/stocks-markets-tariffs-china-trump-b686ef0259c2f4894f9fcd1f3649a956>
  25. April 2025 update to TIGER: The world economy shudders and could stall, accessed April 21, 2025,  
<https://www.brookings.edu/articles/april-2025-update-to-tiger-the-world-economy-shudders-and-could-stall/>
  26. Tariffs will impact the economy ... and so will uncertainty - Deloitte, accessed April 21, 2025,  
<https://www2.deloitte.com/us/en/insights/economy/spotlight/united-states-tariffs-impact-economy.html>
  27. Amendment to Reciprocal Tariffs and Updated Duties as Applied to Low-Value Imports from the People's Republic of China - The White House, accessed April 21, 2025,  
<https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/04/amendment-to-reciprocal-tariffs-and-updated-duties-as-applied-to-low-value-imports-from-the-peoples-republic-of-china/>
  28. U.S. Tariff Update: What You Need to Know as of April 10, 2025, accessed April 21, 2025,  
<https://glc-inc.com/2025/04/u-s-tariff-update-what-you-need-to-know-as-of-april-10-2025/>
  29. CSMS # 64724565 - UPDATED GUIDANCE – Reciprocal Tariff Exclusion for Specified Products; April 5, 2025 Effective Date - GovDelivery, accessed April 21, 2025, <https://content.govdelivery.com/accounts/USDHSCBP/bulletins/3db9e55>
  30. Trump 2.0 tariff tracker | Trade Compliance Resource Hub, accessed April 21, 2025,  
<https://www.tradecomplianceresourcehub.com/2025/04/18/trump-2-0-tariff-tracker/>
  31. Impact of April 2025 U.S. Tariffs on Products, Industries, and E-Commerce Sellers, accessed April 21, 2025,  
<https://www.efulfillmentservice.com/2025/04/impact-of-april-2025-u-s-tariffs-on-products-industries-and-e-commerce-sellers/>
  32. US tariffs: Background, perspectives and impact on the UK - House of Lords Library, accessed April 21, 2025,  
<https://lordslibrary.parliament.uk/trump-and-us-tariffs-what-might-the-impact-be-on-the-uk/>
  33. Trump Administration tariffs: Responses from the EU, the UK, and APAC | DLA Piper, accessed April 21, 2025,  
<https://www.dlapiper.com/insights/publications/2025/04/trump-administration-tariffs-responses-from-the-eu-the-uk-and-apac>
  34. Tariff Update: Increased China Tariffs, New Tariff Exemptions, a Temporary

- 90-Day Pause on Most Reciprocal Tariffs, and Thoughts on What's Next | Wilson Sonsini, accessed April 21, 2025, <https://www.wsgr.com/en/insights/tariff-update-increased-china-tariffs-new-tariff-exemptions-a-temporary-90-day-pause-on-most-reciprocal-tariffs-and-thoughts-on-whats-next.html>
35. 2025 U.S. Tariffs Update - New Trade Policies & Ecommerce Impact | Zonos Docs, accessed April 21, 2025, <https://zonos.com/docs/guides/2025-us-tariff-changes>
  36. What's Happening With Trump Tariffs? New Rates and Trade Talks - Kiplinger, accessed April 21, 2025, <https://www.kiplinger.com/taxes/whats-happening-with-trump-tariffs>
  37. What to make of the 2025 US tariff policy? | Think Tank - European Parliament, accessed April 21, 2025, [https://www.europarl.europa.eu/thinktank/en/document/EPRS\\_ATA\(2025\)769572](https://www.europarl.europa.eu/thinktank/en/document/EPRS_ATA(2025)769572)
  38. S. Korean exports now subject to 25% tariff as U.S. measures begin, accessed April 21, 2025, <https://www.chosun.com/english/national-en/2025/04/09/F4PHH6HVFRFBVHG6FNHFOC5WVA/>
  39. South Korea Aims to Delay US Tariffs in Talks, Cooperate in Mutual Areas, accessed April 21, 2025, [https://english.aawsat.com/business/5132575-south-korea-aims-delay-us-tariffs-talks-cooperate-mutual-areas%C2%A0?\\_wrapper\\_format=html&page=1](https://english.aawsat.com/business/5132575-south-korea-aims-delay-us-tariffs-talks-cooperate-mutual-areas%C2%A0?_wrapper_format=html&page=1)
  40. S. Korea to boost shipbuilding, energy cooperation with US for tariff negotiations: trade minister, accessed April 21, 2025, <https://www.koreaherald.com/article/10466200>
  41. US shows willingness to handle tariff talks smoothly with S. Korea: trade minister, accessed April 21, 2025, <https://www.koreaherald.com/article/10463521>
  42. The EU's Latest Response to Trump II Tariffs, accessed April 21, 2025, <https://www.clearytradewatch.com/2025/04/the-eus-latest-response-to-trump-ii-tariffs/>
  43. China raises tariffs on US goods to 84% - myKN, accessed April 21, 2025, <https://mykn.kuehne-nagel.com/news/article/china-raises-tariffs-on-us-goods-to-84-10-Apr-2025>
  44. Taking Trump's Tariffs Seriously: The Fiscal and Economic Impact for NYC, accessed April 21, 2025, <https://comptroller.nyc.gov/reports/taking-trumps-tariffs-seriously-the-fiscal-and-economic-impact-for-nyc/>
  45. U.S. Trade Policy Updates April 2025: Trump's Reciprocal Tariffs, De Minimis Changes & What Brands Should Do Next - Passport Shipping, accessed April 21, 2025, <https://passportglobal.com/blog/us-trade-policy-updates-april-2025-trump-reciprocal-tariffs-de-minimis-changes/>
  46. UK-US Trade and Tariffs - Hansard, accessed April 21, 2025, <https://hansard.parliament.uk/lords/2025-04-03/debates/224CCDBB-5909-429C-8F58-A7CB824C023D/UK-USTradeAndTariffs>
  47. Confusion reigns after Trump exempts electronics from new tariff regime. Here's

- what we know - AP News, accessed April 21, 2025,  
<https://apnews.com/article/trump-tariffs-electronic-tech-exemption-12a8c11485c810a61cbd6e1c63ae8801>
48. What must Japan do to survive Trump's global trade war? - Brookings Institution, accessed April 21, 2025,  
<https://www.brookings.edu/articles/what-must-japan-do-to-survive-trumps-global-trade-war/>
  49. S. Korean firms struggle with unpredictable U.S. trade policies, accessed April 21, 2025,  
<https://www.chosun.com/english/industry-en/2025/04/13/YOAPJBVLOJHXLMO6CAAkMZCBA/>
  50. U.S. tariffs, currency tensions escalate pressure on Korea, accessed April 21, 2025,  
<https://koreajoongangdaily.joins.com/news/2025-04-10/opinion/editorials/US-tariffs-currency-tensions-escalate-pressure-on-Korea/2281466>
  51. Japan tariff negotiator rules out quick U.S. deal despite push by Trump - The Japan Times, accessed April 21, 2025,  
<https://www.japantimes.co.jp/business/2025/04/19/economy/us-japan-tariffs-no-quick-deal/>
  52. How are governments responding to the US Reciprocal Tariffs? - Global Trade Alert, accessed April 21, 2025,  
<https://globaltradealert.org/reports/governments-responses-to-the-US-Reciprocal-Tariffs>
  53. 'Make West great again': Trump, Meloni optimistic on EU tariffs deal - Al Jazeera, accessed April 21, 2025,  
<https://www.aljazeera.com/news/2025/4/18/trump-and-italys-meloni-express-optimism-on-eu-tariff-deal>
  54. April | United States Trade Representative, accessed April 21, 2025,  
<https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2025/april>
  55. International Trade Administration | U.S. Department of Commerce, accessed April 21, 2025, <https://www.commerce.gov/bureaus-and-offices/ita>
  56. Xinhua Headlines: U.S. "reciprocal tariffs" mark severe setback for global trade, accessed April 21, 2025,  
<https://english.news.cn/20250403/4e0d2dd3b6fc4cb0a82c9b0642ada07d/c.html>
  57. China urges U.S. to correct its wrongdoing of "reciprocal tariffs" - People's Daily Online, accessed April 21, 2025,  
<http://en.people.cn/n3/2025/0403/c90000-20298068.html>
  58. U.S. tariff hikes won't change China's long-term positive growth prospects: official, accessed April 21, 2025,  
<http://en.people.cn/n3/2025/0416/c90000-20302872.html>
  59. China urges US to correct its wrongdoing of 'reciprocal tariffs', accessed April 21, 2025, <https://www.chinadailyasia.com/article/608579>
  60. US reciprocal tariffs face more rifts amid public's worry over economic prospects, accessed April 21, 2025, <https://www.globaltimes.cn/page/202504/1331549.shtml>
  61. A timeline of Trump's tariff actions so far | PBS News, accessed April 21, 2025,  
<https://www.pbs.org/newshour/economy/a-timeline-of-trumps-tariff-actions-so->

[far](#)

62. Where We Stand: The Fiscal, Economic, and Distributional Effects of All U.S. Tariffs Enacted in 2025 Through April 2 | The Budget Lab at Yale, accessed April 21, 2025, <https://budgetlab.yale.edu/research/where-we-stand-fiscal-economic-and-distributional-effects-all-us-tariffs-enacted-2025-through-april>
63. Trade War Views: Implications for the Economic Outlook and Business Operating Environment - ICG, accessed April 21, 2025, <https://www.icgam.com/2025/04/16/trade-war-views-implications-for-the-economic-outlook-and-business-operating-environment/>
64. Trump's tariffs trigger US recession fears | The Express Tribune, accessed April 21, 2025, <https://tribune.com.pk/story/2541199/trumps-tariffs-trigger-us-recession-fears>
65. What is the impact of Trump's reciprocal tariffs? - Aberdeen Investments, accessed April 21, 2025, <https://www.aberdeeninvestments.com/en-gb/aas/news-and-insights/insights/what-is-the-impact-of-trumps-reciprocal-tariffs>